

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực Đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1237/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 709/TTr-STNMT ngày 21 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 1237/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2022 và Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02

năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K4, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC									
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1237/QĐ-BTNMT ngày 12/05/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường										
01	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II 1.000049.000.00.00.H08	a) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II, thời hạn trả kết quả: Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ b) Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II, thời hạn trả kết quả: Trong thời hạn	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. - Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Toàn trình	Chưa quy định	Sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện; Dịch vụ BCCI; Mức độ DVC trực tuyến; thành phần hồ sơ, Mẫu đơn, mẫu tờ khai; kết quả giải quyết TTHC,	- Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ. - Nghị định số	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC									
		03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	TTHC cấp tỉnh; Công dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://Dichvu.cong.gov.vn					Căn cứ pháp lý.	22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ.	
02	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. - Trực tuyến: qua Hệ thống	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Toàn trình	- Mức phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ được quy định cụ thể tại Biểu mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ ban hành kèm theo Thông	Sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện; Dịch vụ BCCI; Mức độ DVC trực tuyến; Thành phần hồ sơ, Mẫu đơn, mẫu tờ khai;	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC									
			thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://Dichvu.cong.gov.vn				tur số 33/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và theo quy định tại Điều 7, 8 Quy định ban hành kèm theo quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND	Căn cứ pháp lý.	phủ; - Nghị định số 22/2023/ NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023; - Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC									
							tỉnh. <i>(Thực hiện nộp phí tại thời điểm nhận kết quả)</i>		UBND tỉnh	
TỔNG CỘNG: 02 TTHC										